CHƯƠNG III
BA PHÁP (*TIKANIPĀTA*)

I. PHẨM NGƯỜI NGU
(*BĀLAVAGGA*)[1]

I. KINH SỢ HÃI (*Bhayasutta*)[2] (*A.* I. 101)

1. Như vầy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anāthapiṇḍika. Lúc bấy giờ, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo!

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Phàm có sự sợ hãi nào khởi lên, này các Tỷ-kheo, tất cả sự sợ hãi ấy khởi lên từ người ngu, không phải từ người hiền trí.[3] Phàm có những nguy hiểm nào khởi lên, tất cả những nguy hiểm ấy khởi lên từ người ngu, không phải từ người hiền trí. Phàm có những tai họa nào khởi lên, tất cả những tai họa ấy khởi lên từ người ngu, không phải từ người hiền trí.

Ví như, này các Tỷ-kheo, ngọn lửa[4] từ nhà bằng cỏ lau hay từ nhà bằng cỏ, thiêu đốt các ngôi nhà có nóc nhọn, các ngôi nhà có trét trong và trét ngoài, ngăn chặn được gió, các ngôi nhà có chốt cửa đóng chặt (*phusitaggaḷāni*), có các cửa đóng kín (*pihitavātapānāni*). Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có sự sợ hãi nào khởi lên, này các Tỷ-kheo, tất cả sự sợ hãi ấy khởi lên từ người ngu, không phải từ người hiền trí. Phàm có những nguy hiểm nào khởi lên, tất cả những nguy hiểm ấy khởi lên từ người ngu, không phải từ người hiền trí. Phàm có những tai họa nào khởi lên, tất cả những tai họa ấy khởi lên từ người ngu, không phải từ người hiền trí. Phàm có những nguy hiểm nào khởi lên, tất cả những nguy hiểm ấy khởi lên từ người ngu, không phải từ người hiền trí.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, người ngu có sợ hãi, người hiền trí không sợ

---

[1] Tham chiếu: *Tăng*. 增 (*T*.02. 0125.22.6. 0607c24).

[2] Trong bản tiếng Anh của PTS, 10 kinh (từ 1-10) được trình bày liên tục với tên nhóm: *The Fools*, nghĩa là *Người ngu*.

[3] *Bālato uppajjanti, no paṇḍitato*. Xem *M*. III. 62.

[4] *Aggimukko*. Xem *M*. III. 61.

hãi; người ngu có nguy hiểm, người hiền trí không có nguy hiểm; người ngu có tai họa, người hiền trí không có tai họa. Này các Tỷ-kheo, không có sợ hãi đến với người hiền trí, không có nguy hiểm đến với người hiền trí, không có tai họa đến với người hiền trí.

Do vậy, ở đây, cần phải học tập như sau: "Thành tựu với ba pháp nào, một người ngu được biết là như vậy, hãy từ bỏ ba pháp ấy; thành tựu với ba pháp nào, một người hiền trí được biết là như vậy, hãy chấp nhận ba pháp ấy và thực hành chúng." Như vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập.

II. KINH TƯỚNG (*Lakkhaṇasutta*) (*A.* I. 102)

2. Này các Tỷ-kheo, tướng của người ngu ở trong hành động [của mình]; tướng của người hiền trí ở trong hành động [của mình]. Trí tuệ chói sáng trong nếp sống [của mình].

Thành tựu với ba pháp, này các Tỷ-kheo, một người ngu được biết đến. Thế nào là ba? Thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Này các Tỷ-kheo, thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người ngu được biết đến.

Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, một người hiền trí được biết đến. Thế nào là ba? Thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện. Này các Tỷ-kheo, thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người hiền trí được biết đến.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau: "Thành tựu với ba pháp nào, một người ngu được biết đến, hãy từ bỏ ba pháp ấy; thành tựu với ba pháp nào, một người hiền trí được biết đến, hãy chấp nhận ba pháp ấy và thực hành chúng." Như vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập.

III. KINH SUY NGHĨ (*Cintīsutta*)[5] (*A.* I. 102)

3. Có ba pháp, này các Tỷ-kheo, là đặc tánh của người ngu, là tướng trạng của người ngu, là ấn tích của người ngu. Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu suy nghĩ ác, nói ác và làm ác. Nếu người ngu này, này các Tỷ-kheo, không suy nghĩ ác, không nói ác và không làm ác, thời lấy gì người hiền trí biết được: "Người này là kẻ ngu, không phải là bậc chân nhân?" Vì rằng, này các Tỷ-kheo, người ngu suy nghĩ ác, nói ác và làm ác, nên các người hiền trí biết được: "Người này là kẻ ngu, không phải là bậc chân nhân." Có ba pháp này, này các Tỷ-kheo, là đặc tánh của người ngu, là tướng trạng của người ngu, là ấn tích của người ngu.

Có ba pháp này, này các Tỷ-kheo, là đặc tánh của người hiền trí, là tướng trạng của người hiền trí, là ấn tích của người hiền trí. Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo, người hiền trí suy nghĩ thiện, nói thiện và làm thiện. Nếu người hiền trí này, này các Tỷ-kheo, không suy nghĩ thiện, không nói thiện và không làm thiện, thời lấy gì người hiền trí biết được: "Người này là người hiền trí, là bậc chân nhân"? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, người hiền trí suy nghĩ thiện, nói

[5] Xem *M.* 129, *Bālapaṇḍita Sutta* (*Kinh Hiền ngu*), *M.* III. 163.

thiện và làm thiện, nên các người hiền trí biết được: "Người này là người hiền trí, là bậc chân nhân." Có ba pháp này, này các Tỷ-kheo, là đặc tánh của người hiền trí, là tướng trạng của người hiền trí, là ấn tích của người hiền trí.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau: "Sở hữu với ba pháp nào, người ngu được biết đến, hãy từ bỏ ba pháp ấy; sở hữu với ba pháp nào, người hiền trí được biết đến, hãy chấp nhận ba pháp ấy và thực hành chúng." Như vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập.

IV. KINH PHẠM TỘI (*Accayasutta*) (*A.* I. 103)

4. Thành tựu với ba pháp, này các Tỷ-kheo, người ngu được biết đến. Thế nào là ba? Phạm tội, không thấy là có phạm tội; phạm tội, sau khi thấy là có phạm tội, không như pháp sám hối; được người khác phát lộ có tội, không như pháp chấp nhận. Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người ngu được biết đến.

Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người hiền trí được biết đến. Thế nào là ba? Phạm tội, thấy là có phạm tội; phạm tội, sau khi thấy là có phạm tội, như pháp sám hối; được người khác phát lộ có tội, như pháp chấp nhận. Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người hiền trí được biết đến.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau: "Sở hữu với ba pháp nào, người ngu được biết đến, hãy từ bỏ ba pháp ấy; sở hữu với ba pháp nào, người hiền trí được biết đến, hãy chấp nhận ba pháp ấy và thực hành chúng." Như vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập.

V. KINH KHÔNG NHƯ LÝ (*Ayonisosutta*) (*A.* I. 103)

5. Thành tựu với ba pháp, này các Tỷ-kheo, người ngu được biết đến. Thế nào là ba? Không như lý suy tư, đặt câu hỏi; không như lý suy tư, trả lời câu hỏi; khi người khác như lý trả lời câu hỏi với những câu, những chữ vuông tròn, với những hành văn trơn tru chải chuốt, không có chấp nhận. Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người ngu được biết đến.

Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người hiền trí được biết đến. Thế nào là ba? Như lý suy tư, đặt câu hỏi; như lý suy tư, trả lời câu hỏi; khi người khác như lý trả lời câu hỏi với những câu, những chữ vuông tròn, với những hành văn trơn tru chải chuốt, liền chấp nhận. Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người hiền trí được biết đến.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau: "Sở hữu với ba pháp nào, người ngu được biết đến, hãy từ bỏ ba pháp ấy; sở hữu với ba pháp nào, người hiền trí được biết đến, hãy chấp nhận ba pháp ấy và thực hành chúng." Như vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập.

VI. KINH BẤT THIỆN (*Akusalasutta*) (*A.* I. 103)

6. Thành tựu với ba pháp, này các Tỷ-kheo, người ngu được biết đến. Thế nào là ba? Thân làm bất thiện, miệng nói bất thiện, ý nghĩ bất thiện. Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người ngu được biết đến.

Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người hiền trí được biết đến. Thế nào là ba? Thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện. Thành tựu ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người hiền trí được biết đến.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau: "Sở hữu với ba pháp nào, người ngu được biết đến, hãy từ bỏ ba pháp ấy; sở hữu với ba pháp nào, người hiền trí được biết đến, hãy chấp nhận ba pháp ấy và thực hành chúng." Như vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập.

VII. KINH CÓ TỘI (*Sāvajjasutta*) (*A.* I. 104)

7. Thành tựu với ba pháp, này các Tỷ-kheo, người ngu được biết đến. Thế nào là ba? Thân làm có tội, miệng nói có tội, ý nghĩ có tội. Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người ngu được biết đến.

Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người hiền trí được biết đến. Thế nào là ba? Thân làm không có tội, miệng nói không có tội, ý nghĩ không có tội. Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người hiền trí được biết đến.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau: "Sở hữu với ba pháp nào, người ngu được biết đến, hãy từ bỏ ba pháp ấy; sở hữu với ba pháp nào, người hiền trí được biết đến, hãy chấp nhận ba pháp ấy và thực hành chúng." Như vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập.

VIII. KINH CÓ NÃO HẠI (*Sabyābajjhasutta*) (*A.* I. 104)

8. Thành tựu với ba pháp, này các Tỷ-kheo, người ngu được biết đến. Thế nào là ba? Thân làm có não hại, miệng nói có não hại, ý nghĩ có não hại. Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người ngu được biết đến.

Thành tựu với ba pháp, này các Tỷ-kheo, người hiền trí được biết đến. Thế nào là ba? Thân làm không có não hại, miệng nói không có não hại, ý nghĩ không có não hại. Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người hiền trí được biết đến.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau: "Sở hữu với ba pháp nào, người ngu được biết đến, hãy từ bỏ ba pháp ấy; sở hữu với ba pháp nào, người hiền trí được biết đến, hãy chấp nhận ba pháp ấy và thực hành chúng." Như vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập.

IX. KINH MẤT GỐC (*Khatasutta*) (*A.* I. 105)

9. Thành tựu với ba pháp, này các Tỷ-kheo, người ngu vụng về, không phải bậc chân nhân, tự mình xử sự như một kẻ mất gốc, bị thương tích, phạm tội, bị người trí quở trách và tạo nên nhiều điều vô phước. Thế nào là ba? Thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người ngu vụng về, không phải bậc chân nhân, tự mình xử sự như một kẻ mất gốc, bị thương tích, phạm tội, bị người trí quở trách và tạo nên nhiều điều vô phước.

Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người hiền trí không vụng về,

là bậc chân nhân, tự mình xử sự không như một kẻ mất gốc,[6] không bị thương tích, không phạm tội, không bị người trí quở trách và tạo nên nhiều phước đức. Thế nào là ba? Thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện. Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người hiền trí không vụng về, là bậc chân nhân, tự mình xử sự không như một kẻ mất gốc, không bị thương tích, không phạm tội, không bị người trí quở trách và tạo nên nhiều phước đức.

X. KINH CẤU UẾ (*Malasutta*) (*A.* I. 105)

10. Do thành tựu ba pháp, này các Tỷ-kheo, do không đoạn tận ba cấu uế, tương xứng như vậy bị quăng vào địa ngục. Thế nào là ba? Ác giới và cấu uế của ác giới không được đoạn tận; tật đố và cấu uế của tật đố không được đoạn tận; xan tham và cấu uế của xan tham không được đoạn tận. Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, do không đoạn tận ba cấu uế này, như vậy tương xứng bị quăng vào địa ngục.

Thành tựu với ba pháp, này các Tỷ-kheo, tương xứng như vậy được sinh lên cõi trời. Thế nào là ba? Có giữ giới và cấu uế của các giới được đoạn tận; không có tật đố và cấu uế của tật đố được đoạn tận; không có xan tham và cấu uế của xan tham được đoạn tận. Thành tựu với ba pháp này, đoạn tận ba cấu uế này, tương xứng như vậy được sanh lên cõi trời.

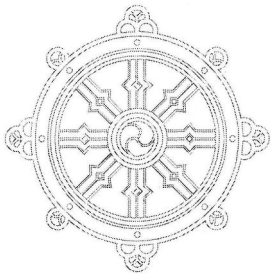

[6] Xem *A.* I. 88 (kinh 135 ở trước); *A.* I. 294 (kinh 154 ở sau).